

Số: /KH-TTGDNNGDTX

Krông Búk, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH **Đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Lắk năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 05/3/2025 của UBND huyện Krông Búk về Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2025;

Trung tâm GDNN-GDTX huyện Krông Búk ban hành Kế hoạch đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Trang bị cho người học, người lao động ở nông thôn những kiến thức cơ bản về kỹ năng nghề và năng lực thực hành nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đào tạo theo nhu cầu của người lao động, yêu cầu của thị trường lao động nhằm tạo việc làm; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động và nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đảm bảo đào tạo nghề đúng đối tượng, thực hiện đúng chế độ chính sách quy định.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng học nghề

- Người học ở cơ sở giáo dục nghề nghiệp, lao động nông thôn có hộ khẩu thường trú tại các xã thuộc huyện Krông Búk, có độ tuổi từ đủ 15 tuổi đến 60 tuổi (đối với nam); 15 tuổi đến 55 tuổi (đối với nữ) có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học; có hộ khẩu thường trú tại các xã, thị trấn thuộc huyện Krông Búk. Ưu tiên đào tạo nghề cho người khuyết tật, các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân

tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh và lao động nữ bị mất việc làm.

- *Lưu ý: Những học viên đã tham gia học nghề trong các năm trước thì không được tham gia trong năm 2025.*

2. Ngành nghề đào tạo, thời gian đào tạo và quy mô lớp học

a) Chỉ tiêu đào tạo:

- Số lớp: 6 lớp (không quá 35 học viên/lớp).
- Số học viên dự kiến đào tạo: khoảng 180 học viên.

b) Nội dung, thời gian đào tạo

Căn cứ vào quy mô đào tạo của Trung tâm đã được Sở Lao động cấp phép đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng và nhu cầu học tập của người học và nông dân trên địa bàn huyện; Trung tâm sẽ tiến hành đào tạo gồm các ngành nghề sau đây:

TT	Tên nghề	Thời gian đào tạo	Số lớp dự kiến	Ghi chú
1	Hàn điện	3 tháng	1	
2	Lắp đặt điện nước	3 tháng	1	
3	Dệt thổ cẩm	3 tháng	1	
4	May công nghiệp	3 tháng	1	
5	Chăn nuôi	2 tháng	1	
6	Nấu ăn	3 tháng	1	

Lưu ý: Căn cứ số liệu nhu cầu học nghề của các địa phương, Trung tâm GDNN-GDTX huyện sẽ điều chỉnh quy mô số lớp, số học viên/lớp và điều chỉnh ngành nghề đào tạo cho phù hợp.

3. Địa điểm mở lớp

Các lớp đào tạo nghề được tổ chức tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện hoặc tại các xã, cụm xã, thôn, buôn làng trên địa bàn huyện và tại các địa điểm khác (nếu đủ điều kiện).

4. Chương trình đào tạo và cấp chứng chỉ nghề

Học viên hoàn thành khóa học được kiểm tra và đánh giá, nếu đạt yêu cầu sẽ được cấp chứng chỉ nghề hoặc giấy chứng nhận học nghề.

5. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ đăng ký và khai giảng lớp học:

- **Thời gian nhận hồ sơ:** Bắt đầu từ ngày 10/3/2025.

- **Địa điểm đăng ký:**

+ Tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện Krông Búk ((Km 48, Tổ Dân phố 13, Thị trấn Pong Drang), số điện thoại liên hệ: 0398568345, số ĐT Zalo của thầy Mai Ngọc Linh 0941.909.809, hoặc số Zalo của thầy Nguyễn Đình Hùng 0842474849.

+ Hoặc Tại UBND các xã, Thị trấn trên địa bàn huyện hoặc tại các trụ sở Tổ Dân phố, Thôn, Buôn (mẫu đăng ký đính kèm).

- **Thời gian khai giảng lớp học:** Căn cứ số liệu đăng ký nhu cầu học nghề của học viên, Trung tâm GDNN-GDTX huyện sẽ biên chế lớp và tiến hành khai giảng theo lớp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện: Ngân sách từ các chương trình MTQG được phân bổ năm 2025.

2. Nội dung chi, mức chi và quản lý sử dụng kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 18/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ dưới 3 tháng; Thông tư 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng và Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Quy định mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

Chính sách cho người học nghề:

- Được học nghề miễn phí; được cấp bút, vở, tài liệu học tập;
- Được hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học;
- Được hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên;
- Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, buôn thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: mức hỗ trợ đi lại là 300.000đ/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm GDNN-GDTX huyện xây dựng kế hoạch chi tiết dạy nghề cho lao động nông thôn, tổ chức tuyển sinh, dạy nghề đúng đối tượng và nội dung theo kế hoạch đề ra;

2. Chủ động phối hợp với các xã, thị trấn khảo sát nhu cầu học nghề. Phối hợp chủ trì với các cấp, chính quyền địa phương, các ngành liên quan và các tổ chức đoàn thể để tổ chức mở lớp được thuận lợi và hiệu quả;

3. Chấp hành đúng quy định của Nhà nước về dạy nghề và quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí được cấp;

4. Đảm bảo cơ sở vật chất, nội dung chương trình, môn học, giáo trình, giáo viên, kế hoạch khai giảng phù hợp với điều kiện thực tế của từng lớp học, địa phương;

5. Thực hiện thường xuyên, kịp thời công tác khảo sát, đề xuất các nghề cần đào tạo phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội địa phương, dự báo nguồn lao động có tay nghề cao thuộc lĩnh vực ngành, nghề để định hướng, lựa chọn ngành, nghề đào tạo cho người lao động, nhất là những ngành mũi nhọn gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

6. Thực hiện tốt công tác quản lý dạy học, công tác tuyển sinh, thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp trong hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn; báo cáo kết quả tham gia công tác dạy nghề theo quy định.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Các phòng, ban, tổ chức đoàn thể liên quan;
- UBND các xã, TT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Trang

Tên đơn vị:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Nghề đăng ký:.....

[illegible]

4